

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ
Đảng uỷ xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024 của Bộ
Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ngọk Bay năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã về thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU, ngày 09-01-2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ngọk Bay năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay ban hành¹ Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị xã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, lực lượng sản xuất mới và là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tạo bước chuyển mạnh mẽ về nhận thức, thể chế, hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo... phù hợp với thực tiễn của xã.

2. Yêu cầu:

- Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Năm 2026 được xác định là năm “*tăng tốc*” với phương châm “*hành động đột phá, lan tỏa kết quả*”, chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ “*có làm*” sang “*làm đến nơi đến chốn*”, nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu về tiến độ và kết quả; đưa

¹. Tham mưu của phòng Văn hóa - Xã hội tại Công văn số 248/CV-VHXXH, ngày 05/3/2026.

kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần bám sát nhiệm vụ đề lãnh đạo thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, từng bước ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, loại bỏ các dự án, phần mềm, ứng dụng kém hiệu quả, trùng lặp; tận dụng tối đa hạ tầng, dữ liệu dùng chung quốc gia và của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về phát triển hạ tầng số:

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông rà soát, nâng cao chất lượng phủ sóng và tỷ lệ phủ sóng 5G và internet cáp quang đến các thôn trên địa bàn xã.

- Có $\geq 70\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.

- Triển khai các giải pháp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ.

2.2. Về phát triển nguồn lực:

- Có $\geq 1,1\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% tổng chi ngân sách.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, có khả năng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong tham mưu, quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành trên địa bàn xã được tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có từ 5-10 người thực hiện hoặc tham gia công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

2.3. Về phát triển khoa học, công nghệ:

- Có ≥ 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở triển khai.

- Có $\geq 45\%$ kết quả khoa học và công nghệ cấp cơ sở được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Có ≥ 1 doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

2.4. Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:

- Có $\geq 10\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh; khuyến khích sự tham gia của các hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhóm yếu thế trong tiếp cận khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Có ≥ 30 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

2.5. Về phát triển chuyển đổi số:

- Có $\geq 80\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- Có 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% các cơ quan trong hệ thống chính trị thực hiện xử lý, ký số và xử lý công việc trên các nền tảng số.

- Có $\geq 80\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương; ít nhất 20-30% các hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 5\%$.

- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy:

1.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW:

- Quán triệt, tuyên truyền theo chuyên đề, theo nhóm đối tượng (*cán bộ chủ chốt; cán bộ chuyên môn; doanh nghiệp/người dân*) để nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn xã hội; biên soạn tài liệu tóm tắt, cảm nang triển khai; 100% cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch triển khai sau quán triệt, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra năm 2026; duy trì truyền thông định kỳ về kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và cách làm sáng tạo, mô hình tiêu biểu.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

1.2. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi nghị quyết (<https://theodoing.dcs.vn>); kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.nq57.vn>) và các kênh có liên quan.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

1.3. Đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn sử dụng dịch vụ số thiết yếu:

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số gắn nhu cầu thực tế (*dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử, ứng dụng AI, kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường số...*); phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

1.4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đời sống xã hội và trong hoạt động của hệ thống chính trị.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các chương trình hành động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, hội viên trong việc sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số phục vụ đời sống và công tác.

- Chủ động tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân trong quá trình tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, nền tảng số; góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách:

2.1. Gắn trách nhiệm người đứng đầu và cơ quan, đơn vị:

- Rà soát, bổ sung hoặc ban hành tiêu chí đánh giá người đứng đầu và cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa tiêu chí vào đánh giá, xếp loại cuối năm và thi đua, khen thưởng. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

2.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách của xã:

- Rà soát toàn diện các văn bản liên quan khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định điểm nghẽn về đầu tư, tài chính, mua sắm, thuê dịch vụ, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin; lập danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; xây dựng dự thảo văn bản trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm 2026.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

2.3. Xây dựng, triển khai các kế hoạch chuyển đổi số; triển khai chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.4. Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số:

- Xác định nhu cầu, đề xuất thu hút chuyên gia lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số nhất là trong các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị xã; lựa chọn chuyên gia tư vấn theo bài toán; đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2026.

3. Phát triển hạ tầng số:

3.1. Bảo đảm hạ tầng số cho các cơ quan trong hệ thống chính trị:

- Chuẩn hóa, nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng LAN, Wifi; trang bị máy tính, chữ ký số cá nhân, bảo đảm điều kiện họp trực tuyến và xử lý hồ sơ điện tử ổn định để cán bộ, công chức tương tác trên môi trường số an toàn.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2026.

3.2. Triển khai hạ tầng Trung tâm dữ liệu dùng chung:

- Triển khai, thực hiện dữ liệu dùng chung của tỉnh để bảo đảm vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của các cơ quan trong hệ thống chính trị được thông suốt, bảo đảm an toàn thông tin. Góp phần xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

3.3. Triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G; xóa điểm lờm sóng:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G tại khu dân cư, điểm du lịch; triển khai giải pháp xóa điểm lờm sóng trên địa bàn xã (*nếu có*); theo dõi chất lượng dịch vụ; báo cáo định kỳ kết quả phủ sóng và chất lượng.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh.

4. Ứng dụng, dữ liệu số:

4.1. Cập nhật, khai thác kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh:

- Tổ chức thu thập, chuẩn hóa và tích hợp các bộ dữ liệu quan trọng của xã (*dân cư, doanh nghiệp, đất đai, đầu tư, an sinh xã hội, y tế, giáo dục... theo thẩm quyền*); tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu mở theo quy định, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và đổi mới sáng tạo.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các phòng, ban chuyên môn thuộc xã theo ngành, lĩnh vực.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Ứng dụng dữ liệu số để nâng cao chất lượng dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Khai thác dữ liệu đã số hóa để tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin; cá nhân hóa dịch vụ công; nâng cao mức độ tự động hóa trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả; đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thực tế.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

5. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

5.1. Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số:

- Chuẩn hóa quy trình, xử lý văn bản toàn trình, hồ sơ công việc trên môi trường số; áp dụng ký số; giảm văn bản giấy; bảo đảm liên thông, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; đo lường tỷ lệ xử lý điện tử; kiểm tra, chấn chỉnh, bảo đảm kỷ luật hành chính trong môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.2. Tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính:

- Ưu tiên chọn nhóm thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ lớn để tái cấu trúc; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; tăng thanh toán số; không yêu cầu nộp lại giấy tờ; nâng mức hài lòng người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

5.3. Ứng dụng chứng thực bản sao điện tử:

- Rà soát, hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ trên môi trường số; ứng dụng chứng thực bản sao điện tử trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là trong công tác cán bộ bảo đảm quy định theo Luật Giao dịch điện tử.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện theo lộ trình của Trung ương và Tỉnh.

5.4. Ứng dụng các nền tảng số dùng chung:

- Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do các bộ, ban, ngành Trung ương triển khai, Hệ thống báo cáo, Hệ thống theo dõi thực hiện nghị quyết, Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, Sổ tay đảng viên điện tử, Thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường mạng...

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.5. Số hóa và khai thác dữ liệu số:

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ và đưa vào khai thác trên môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng:

6.1. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong phân loại, xác định cấp độ; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị duyệt hồ sơ; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; kiểm tra tuân thủ và khắc phục tồn tại; xây dựng chính sách sao lưu dữ liệu.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Công an xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trong Quý II/2026 và duy trì thực hiện thường xuyên.

6.2. Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung:

- Rà soát, mở rộng phạm vi đăng ký triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn xã để 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường bảo đảm an toàn khi tương tác trên môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

7. Triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn xã:

7.1. Nghiên cứu, ban hành danh mục “bài toán lớn” cấp xã và đặt hàng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo đầu ra:

- Triển khai rà soát, lựa chọn ít nhất 01 bài toán lớn gắn lợi thế của xã (về các lĩnh vực: môi trường, nông nghiệp, du lịch...), ban hành danh mục đặt hàng, quy định đơn vị tiếp nhận, đánh giá hiệu quả, theo dõi ứng dụng sau nghiệm thu.

- Chọn bài toán sát dân, sát sản xuất; đặt hàng nhiệm vụ ứng dụng; triển khai theo mô hình thí điểm để đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2026.

7.2. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn xã phát triển tài sản trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực:

- Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ thống truy xuất; gắn tiêu chuẩn chất lượng và thị trường; nâng giá trị sản phẩm địa phương.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp:

- Nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng và xây dựng lộ trình chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng, giải pháp số trong quản trị và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số gắn với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng; thúc đẩy chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng, logistics và kết nối thị trường; hình thành và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá và nhân rộng mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số hiệu quả.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường bồi dưỡng “lãnh đạo số” cho cán bộ chủ chốt và người đứng đầu; bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và đánh giá theo kết quả công việc; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu lực lượng nòng cốt về dữ liệu, an toàn thông tin; thu hút, trọng dụng chuyên gia khoa học, công nghệ, chuyển đổi số theo dự án, bài toán; gắn đào tạo nghề và kỹ năng số với nhu cầu doanh nghiệp; phát triển học liệu số và phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng:

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các xã trong và ngoài địa bàn tỉnh để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (*chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...*), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo. Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ trong và ngoài địa bàn tỉnh; từng bước xây dựng thương hiệu địa phương về đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ; cử nhân sự tham gia các diễn đàn, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các phòng, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ:

- Tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tham mưu xây dựng, ban hành các kế hoạch, đề án, dự án triển khai về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực...; phân kỳ thực hiện (*theo năm, giai đoạn 5 năm*), phân bổ ngân sách và huy động nguồn lực xã hội để bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo xã, Ủy ban nhân dân xã về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội:

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan liên quan; Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo xã, Ủy ban nhân dân xã về kết quả triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới nội dung,

hình thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển của xã; bảo đảm Nghị quyết được triển khai thống nhất, đồng bộ; tiếp tục chỉ đạo triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, thi đua năm 2026 và các năm tiếp theo; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số. Đồng thời, đề xuất, báo cáo xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; điều phối, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng mục tiêu, tiến độ và yêu cầu đề ra; theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn; chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, đồng thời đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Nâng cao vai trò giám sát, đôn đốc các phòng, đơn vị trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

6. Ban Nhân dân các thôn; các Tổ công nghệ số cộng đồng:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Kế hoạch này đến đảng viên, đoàn thể, quần chúng tại các khu dân cư.

- Tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các thành tựu khoa học công nghệ, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh,... trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này. Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ngọc Bay năm 2026; đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Như Mục IV;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải An